UBND TỈNH KHÁNH HÒA **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5154 /TB-STC	*Khánh Hoà, ngày 08 tháng 12 năm 2016*

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, điều chỉnh bảng giá tối thiểu xe ô tô và xe mô tô để tính lệ phí trước bạ và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh ô tô và mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe ô tô (kể cả ô tô điện) và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh ô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định giá tối thiểu tính lệ phí trước bạ đối với tài sản là xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (kể cả xe máy điện) và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Theo đề nghị của cơ quan thuế các Công ty tại các văn bản thông báo giá xe, gồm:

- Cục Thuế Khánh Hòa tại Công văn số 7080/CT-THNVDT ngày 15/11/2016 và Công ty CP Sumotor tại Công văn số 03/CTCP ngày 07/11/2016;

- Công ty TNHH Ford Việt Nam tại Công văn số 299/CV-FVL ngày 22/11/2016;

- Công ty TNHH Ô tô Đông Phong tại Công văn số 65/CV-CT ngày 24/11/2016;

- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam tại Công văn số 970/2016/TMV-LEXUS ngày 29/11/2016;

- Công ty Ô tô Toyota Việt Nam tại Công văn số 989/2016/TMV-PPD ngày 05/12/2016;

- Công ty TNHH Auto-Motors Việt Nam tại Công văn số 15/2016/CV-AMVHCM ngày 25/11/2016;

- Công ty TNHH Yamaha Motor Việt Nam tại Công văn số 2111/16/CV-YMVN ngày 21/11/2016 và Công văn số 2511/16/CV-YMVN ngày 25/11/2016;

- Công ty Honda Việt Nam tại Công văn số 1229/2016/HVN/D ngày 02/12/2016;

- Công ty TNHH MTV Thiết bị nặng Oneasia – Nhà máy sản xuất lắp ráp mô tô xe máy Pháp tại Công văn không số ngày 28/11/2016.

Thực hiện theo ủy quyền quy định tại Khoản 2, Điều 2 Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND và Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND, Sở Tài chính thông

báo bổ sung, điều chỉnh bảng giá tối thiểu xe ô tô và xe mô tô để tính lệ phí trước bạ và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh ô tô và mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như phụ lục kèm theo.

Sở Tài chính thông báo để Cơ quan thuế thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Cục Thuế KH;
- Chi cục Thuế các huyện, TX, TP;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLGCS (Bình).

Thủy

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Ngọc Tâm

PHỤ LỤC

Bổ sung, điều chỉnh bảng giá tối thiểu xe ô tô và mô tô để tính lệ phí trước bạ và ấn định giá bán đối với cơ sở kinh doanh ô tô và mô tô trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

(Kèm theo Thông báo số 5254/TB-STC ngày 08/12/2016 của Sở Tài chính Khánh Hòa)

STT	LOẠI XE	MỨC GIÁ MỚI (đồng/chiếc)
I	**XE Ô TÔ**	
1	Ô tô con 07 chỗ FORD EXPLORER LIMITED AWD, số tự động, công thức bánh xe 4x4, dung tích xi lanh 2.261 cc, mã kiểu loại K8F, sản xuất 2016	2.180.000.000
2	Xe tải ben 1 cầu TRUONG GIANG DFM YC7TF4x2/TD3, tải trọng 8.500 kg, sản xuất năm 2015	570.000.000
3	Xe tải ben TRUONG GIANG DFM 6,9B4x2, tải trọng 6.900 kg, sản xuất năm 2016	468.000.000
4	Xe tải thùng TRUONG GIANG DFM YC11TE10x4/KM, tải trọng 21.805 kg, sản xuất năm 2015	1.075.000.000
5	Xe tải thùng 5 chân TRUONG GIANG DFM YC11TE10x4/KM, tải trọng 21.850 kg, sản xuất năm 2016	1.075.000.000
6	Xe ô tô LEXUS RC200t ASC10L-RCZLZ, 2 cửa, 4 chỗ ngồi, số tự động 8 cấp, động cơ xăng, dung tích 1.998 cm3, nhập khẩu, sản xuất 2016	2.980.000.000
7	TOYOTA CAMRY 2.5Q ASV50L-JETEKU, 5 chỗ ngồi, số tự động 6 cấp, động cơ xăng dung tích 2.494cm^3, sản xuất trong nước năm 2016	1.383.000.000
8	TOYOTA CAMRY 2.5G ASV50L-JETEKU, 5 chỗ ngồi, số tự động 6 cấp, động cơ xăng dung tích 2.494cm^3, sản xuất trong nước năm 2016	1.236.000.000
9	TOYOTA CAMRY 2.0E ASV51L-JETNHU, 5 chỗ ngồi, số tự động 6 cấp, động cơ xăng dung tích 1.998cm^3, sản xuất trong nước năm 2016	1.098.000.000
10	Xe ô tô du lịch RENAULT KOLEOS, 5 chỗ ngồi, một cầu (4x2), dung tích xi lanh 2.5L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2015 tại Hàn Quốc	900.000.000
11	Xe ô tô du lịch RENAULT KOLEOS, 5 chỗ ngồi, một cầu (4x2), dung tích xi lanh 2.5L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2016 tại Hàn Quốc	950.000.000
12	Xe ô tô du lịch RENAULT KOLEOS, 5 chỗ ngồi, hai cầu (4x4), dung tích xi lanh 2.5L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2015 tại Hàn Quốc	950.000.000
13	Xe ô tô du lịch RENAULT KOLEOS, 5 chỗ ngồi, hai cầu (4x4), dung tích xi lanh 2.5L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2016 tại Hàn Quốc	1.100.000.000
14	Xe ô tô du lịch RENAULT MEGANER, 5 chỗ ngồi, dung tích xi lanh 1.6L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2015 tại Thổ Nhĩ Kỳ	650.000.000
15	Xe ô tô du lịch RENAULT MEGANER, 5 chỗ ngồi, dung tích xi lanh 1.6L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2016 tại Thổ Nhĩ Kỳ	650.000.000
16	Xe ô tô du lịch RENAULT LATITUDE, 5 chỗ ngồi, dung tích xi lanh 2.0L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2014 tại Hàn Quốc	750.000.000

STT	LOẠI XE	MỨC GIÁ MỚI (đồng/chiếc)
17	Xe ô tô du lịch RENAULT TALISMAN, 5 chỗ ngồi, dung tích xi lanh 2.0L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2016 tại Hàn Quốc	1.000.000.000
18	Xe ô tô du lịch RENAULT DUSTER, 5 chỗ ngồi, hai cầu (4x4), dung tích xi lanh 2.0L, động cơ xăng, số tự động, mới 100%, sản xuất năm 2016 tại Nga	500.000.000
II	**XE MÔ TÔ**	
1	HALIM S2	8.900.000
2	YAMAHA NVX B631	44.990.000
3	YAMAHA NVX B633	50.990.000
4	SIRIUS B6A2	18.300.000
5	SIRIUS B6A1	19.300.000
6	SIRIUS B6A3	21.300.000
7	JANUS BJ72PRE	31.490.000
8	HONDA FUTURE F1 125cc (phanh đĩa, vành nan), số loại JC760 FUTURE F1.	29.990.000
9	HONDA FUTURE F1 125cc (phanh đĩa, vành đúc), số loại JC761 FUTURE F1 (C)	30.990.000
10	PEUGEOT DJANGO 125 (QP5-VN), phiên bản trắng, sản xuất tại Việt Nam	68.500.000
11	PEUGEOT DJANGO 125 (QP5-VN), phiên bản xám mờ, sản xuất tại Việt Nam	69.800.000
12	PEUGEOT CISTYSTAR RS, phiên bản RS, nhập khẩu từ Pháp	150.000.000
13	PEUGEOT SATELIS RS, phiên bản RS, nhập khẩu từ Pháp	280.000.000